

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 8 năm 2023

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2018-2023,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2023-2028**

Thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Hướng dẫn số 01/HD-UBKT ngày 26/8/2022 của UBKT Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2018-2023 và đề ra phương hướng hoạt động của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2023-2028. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát như sau:

**Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC
KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2018-2023**

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Căn cứ quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn thực hiện Điều lệ, sau Đại hội công đoàn các cấp, Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIV đến nay, UBKT Công đoàn các cấp đã được kiện toàn, củng cố và nâng cao về chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra. Hiện nay, công đoàn các cấp có 750 UBKT, với 2.497 ủy viên, trong đó có 773 nữ và 06 cán bộ công đoàn chuyên trách¹. Trong 05 năm có 2.323 lượt UBKT tiến hành chấm điểm xếp loại hoạt động, trong đó: 819 đạt loại xuất sắc (35%), 154 tốt (7%), 873 khá (38%), 477 trung bình (21%). Ủy ban Kiểm tra Công đoàn các cấp cơ bản ổn định tổ chức; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên; tham mưu Ban Chấp hành cùng cấp xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát và Chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra theo qui định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- UBKT công đoàn các cấp đã triển khai và thực hiện nghiêm túc về việc lập kế hoạch kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn; quản lý sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn được Ban Chấp hành thông qua hàng năm; kiểm tra quỹ tiền mặt đột xuất, thực hiện phúc tra cơ sở khi cần thiết; đặc biệt công tác kiểm tra Công đoàn đồng cấp. Hàng năm, UBKT LĐLĐ tỉnh thực hiện và chỉ đạo

¹ Tại Văn phòng UBKT LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ thành phố Huế, LĐLĐ huyện Quảng Điền và Công đoàn Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh

UBKT cấp dưới đánh giá kết quả hoạt động, xây dựng kế hoạch hoạt động năm sau, trình BCH Công đoàn cùng cấp theo quy định.

Tuy nhiên, qua 05 năm thực hiện, vẫn còn một số BCH Công đoàn chưa thật sự quan tâm công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra, việc chỉ đạo hoạt động UBKT ở một số nơi còn hạn chế; một số CĐCS có đủ điều kiện nhưng chưa thành lập UBKT đúng quy định Điều lệ Công đoàn mà chỉ phân công 01 đồng chí Ủy viên BCH phụ trách công tác kiểm tra.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN

Sau Đại hội Công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIV, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp Công đoàn:

1. Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động, chương trình công tác toàn khóa; kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh để tổ chức thực hiện, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng do Covid-19 và công tác quản lý tài chính, tài sản cùng cấp và cấp dưới.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS:

- Ban hành Quy chế hoạt động, Chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm để tổ chức thực hiện; tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản cùng cấp và cấp dưới...

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; thường xuyên kiện toàn, củng cố UBKT đảm bảo về số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và cung cấp tài liệu đầy đủ cho UBKT Công đoàn các cấp để phục vụ cho công tác.

3. Xây dựng, tổ chức thực hiện nội quy và lịch tiếp đoàn viên, người lao động; giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn UBKT Công đoàn các cấp sơ kết, tổng kết hoạt động; thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ đúng quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Kết quả đạt được

1.1. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam

- Công đoàn các cấp đã tổ chức thực hiện được 2.854 cuộc kiểm tra, trong đó: LĐLĐ tỉnh tổ chức kiểm tra cấp dưới: 72 cuộc; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: 989 cuộc (kiểm tra cùng cấp 84 cuộc, kiểm tra cấp dưới 905 cuộc); CĐCS tổ chức kiểm tra 1.793 cuộc (kiểm tra cùng cấp 1.793 cuộc). Qua kiểm tra cho

thấy, công đoàn các cấp đã cơ bản chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Các Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Tổng Liên đoàn, của Công đoàn cấp trên đã được Công đoàn cấp dưới tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ CĐCS hoạt động, nhất là đối với CĐCS hoạt động chưa thuận lợi. Công đoàn các cấp đã chỉ đạo, triển khai kịp thời kế hoạch tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIV Công đoàn tỉnh. Hầu hết, Công đoàn các cấp đã tổ chức Đại hội, cơ bản đúng nguyên tắc, quy trình, dân chủ và đúng tiến độ đề ra. Sau Đại hội, BCH Công đoàn phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên; xây dựng sửa đổi, bổ sung các quy chế, chương trình hoạt động của BCH, UBKT đúng quy định. Chế độ sinh hoạt BCH Công đoàn các cấp cơ bản được thực hiện nghiêm túc.

- Các cấp Công đoàn đã tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, người lao động bằng nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị. Tập trung chỉ đạo triển khai đến tận đoàn viên, người lao động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, phổ biến Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam. Tổ chức tốt các hoạt động VHVN-TDĐT, các hội thi, hội thao, tọa đàm ... thu hút được nhiều đoàn viên, người lao động tham gia, tạo nên sự gần gũi, hiểu biết, đoàn kết gắn bó lẫn nhau trong đơn vị.

- Công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS luôn được quan tâm, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tiến hành khảo sát, đăng ký chỉ tiêu với LĐLĐ tỉnh, nhiều đơn vị hoàn thành chỉ tiêu đã đăng ký. Hiện nay, nhiều CĐCS đạt tỷ lệ 100% lao động là đoàn viên; Việc đăng ký xây dựng và xét công nhận CĐCS vững mạnh hàng năm được thực hiện đúng quy định. Công đoàn các cấp đã chủ động tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên, người lao động. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được các cấp Công đoàn quan tâm chỉ đạo; BCH CĐCS cử thành viên tham gia vào các hội đồng: Hội đồng nâng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Hội đồng tuyển dụng để thực hiện quyền tham gia giám sát tại đơn vị. Công đoàn các cấp thực hiện tốt công tác vận động đoàn viên, người lao động tham gia công tác xã hội từ thiện, đóng góp xây dựng các quỹ: Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, Quỹ “Vì người nghèo”, Quỹ “Mái ấm công đoàn” ... Công tác theo dõi quản lý đoàn viên, lưu trữ hồ sơ, công văn, đã được nhiều đơn vị quan tâm đúng mức.

- Thực hiện chế độ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT cũng như việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo 2 chiều kịp thời; đặc biệt kiểm tra cùng cấp được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện để UBKT thực hiện đạt kết quả...

1.2. Kiểm tra Công đoàn cùng cấp và cấp dưới khi tổ chức hoặc đoàn viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Công đoàn

Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Công đoàn các cấp chủ động nắm tình hình, phát hiện kịp thời những dấu hiệu vi phạm. Trong 05 năm qua, công đoàn các cấp chưa phát hiện trường hợp tổ chức và cá nhân có dấu hiệu vi phạm.

1.3. Kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn

- Nhiệm kỳ qua, công đoàn các cấp đã tiến hành được 1.565 cuộc kiểm tra tài chính cùng cấp và cấp dưới. Trong đó: LĐLĐ tỉnh kiểm tra 115 cuộc (kiểm tra cùng cấp 05, kiểm tra cấp dưới 110 cuộc). Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra 1.009 cuộc (kiểm tra cùng cấp 94 cuộc, cấp dưới 915 cuộc). CĐCS kiểm tra 1.466 cuộc, trong đó kiểm tra cùng cấp 339 cuộc. Qua kiểm tra công đoàn các cấp, cho thấy, Liên đoàn Lao động tỉnh và Công đoàn các cấp đã có nhiều cố gắng quan tâm chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn: triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; hướng dẫn Công đoàn các cấp xây dựng quy chế chi tiêu tài chính cơ quan công đoàn và quản lý các nguồn quỹ do Công đoàn vận động thành lập. Việc thu, chi quyết toán ngân sách công đoàn đi vào nề nếp cơ bản thực hiện theo quy định của nhà nước và Tổng Liên đoàn. Công đoàn các cấp đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện thu kinh phí, đoàn phí Công đoàn theo quy định, đạt kết quả cao, nhiều đơn vị thu vượt so với kế hoạch. Nhiều đơn vị sử dụng ngân sách công đoàn ngày càng hiệu quả, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua kiểm tra tiền mặt đột xuất tại một số đơn vị, nhận thấy các đơn vị quản lý tiền mặt cơ bản an toàn, chặt chẽ. Ngoài nguồn ngân sách công đoàn, một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS được chuyên môn hỗ trợ kinh phí để tổ chức các hoạt động công đoàn. Phần lớn, các đơn vị đã vận động đoàn viên đóng góp xây dựng các loại Quỹ như Quỹ “Mái ấm công đoàn”, Quỹ “Tương trợ, tình nghĩa”, Quỹ “Khuyến học” ... để tổ chức các hoạt động xã hội. Quản lý, sử dụng các nguồn quỹ ở các đơn vị đều được thực hiện đúng mục đích, đúng quy chế.

- Công tác kế toán công đoàn đã được Công đoàn các cấp quan tâm, có nhiều chuyên viên tích cực, dần đi vào nề nếp. Hoạt động của UBKT các cấp trong lĩnh vực quản lý sử dụng tài chính công đoàn đã giúp Ban Chấp hành, ban Thường vụ công đoàn các cấp trong công tác quản lý tài chính công đoàn, phát huy những ưu điểm, khắc phục kịp thời những sai sót, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Nhiều kiến nghị của UBKT đã được Công đoàn các cấp sửa chữa, khắc phục.

Qua kiểm tra, công đoàn các cấp đã kịp thời có những biện pháp, hướng dẫn cụ thể giúp các đơn vị khắc phục, sửa chữa những tồn tại, hạn chế nhằm đưa

công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn ngày càng tốt hơn. Năm năm qua, Công đoàn các cấp đã thu hồi do chi sai chế độ số tiền: 258.284.718 đồng.

1.4. Công tác giám sát

Thực hiện Quyết định số 833/QĐ-TLĐ ngày 17/4/2018 của Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định giám sát trong tổ chức Công đoàn, LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo các cấp Công đoàn triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát. Mục đích của hoạt động giám sát nhằm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, phản ánh, phòng ngừa các sai phạm, đề xuất những vướng mắc, bất cập còn tồn tại của cá nhân, đơn vị được giám sát trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, tổ chức Công đoàn, thực hiện quy định, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động giám sát được thực hiện bằng 2 hình thức: giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề. Nhiệm kỳ qua, LĐLĐ tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đến các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh, nhất là tham mưu công tác giám sát của ban chấp hành đối với tổ chức và cá nhân theo quy định của Tổng Liên đoàn. Kết quả đã thực hiện 293 cuộc giám sát về thực hiện Nghị quyết 9c/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về điều chỉnh giảm 10% chi hành chính và điều chỉnh giảm 10% chi hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn dành cho đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn phục vụ đoàn viên, công nhân, lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên toàn quốc; giám sát Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện kiểm tra tài chính cùng cấp; giám sát tài chính cùng cấp đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và giám sát đối với tổ chức, cán bộ đoàn viên về thực hiện điều lệ Đại hội XII Công đoàn Việt Nam. Qua giám sát đã góp ý, nhắc nhở các đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết và các quy định của Tổng Liên đoàn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.5. Tham mưu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện quy định ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-TLĐ ngày 28/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc Công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh chỉ đạo các cấp Công đoàn xây dựng nội quy và lịch tiếp đoàn viên, người lao động; phân công các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên UBKT tiếp và hướng dẫn trả lời chế độ chính sách cho đoàn viên, người lao động. Công đoàn các cấp chủ động nắm chắc tình hình nhất là những nơi có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết, có biểu hiện sai phạm; có vấn đề phức tạp nảy sinh thông qua cán bộ, đoàn viên phản ánh; tăng cường việc tiếp đoàn viên, người lao động, tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời, đầy đủ, thận trọng các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đoàn viên, người lao động.

- Trong nhiệm kỳ, công đoàn các cấp đã tiếp 371 lượt đoàn viên, người lao động; nhận 118 đơn (có 09 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn). Trong đó, LĐLĐ tỉnh tiếp 277 lượt người, nhận 54 đơn (có 06 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Công đoàn). Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh đã Tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tiếp đoàn viên và người lao động; kiểm tra, xác minh, giải quyết và tham gia giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Chuyển đơn, hướng dẫn Công đoàn cấp dưới giải quyết, tham gia giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Nhà nước và người sử dụng lao động các cấp công đoàn nhận được 109 đơn. Nội dung các đơn khiếu nại, tố cáo người sử dụng lao động vi phạm pháp luật lao động về Hợp đồng lao động, về tiền lương, chuyển người lao động sang làm việc khác trái luật, việc vi phạm chế độ BHXH, trợ cấp thôi việc ... Các cấp công đoàn đã tham gia giải quyết với nhiều hình thức như: tổ chức thương lượng, hòa giải, đối thoại, xem xét, kiến nghị, chuyển đơn ...

- Kết quả, công đoàn các cấp đã tham gia với cơ quan Nhà nước và người sử dụng lao động giải quyết được 105 đơn khiếu nại, kiến nghị; 35 người được trở lại làm việc, 332 người được hưởng các quyền lợi khác. Đến nay còn 04 trường hợp, trong đó có 02 đơn tố cáo nặc danh không giải quyết.

1.6. Công tác bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn các cấp Công đoàn thực hiện Kết luận số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ủy ban kiểm tra Công đoàn, nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-BCH của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra được công đoàn các cấp quan tâm, tập trung tổ chức thực hiện ngay trong thời gian đầu nhiệm kỳ và tập huấn định kỳ hàng năm, nhằm giúp cho cán bộ kiểm tra mới được bầu hoặc tái cử đều được trang bị và nâng cao trình độ hiểu biết về nghiệp vụ kiểm tra. Nhiệm kỳ qua, công đoàn các cấp tập huấn cho 3.458 lượt cán bộ công đoàn làm công tác kiểm tra các cấp. LĐLĐ tỉnh đã kịp thời cung cấp tài liệu do UBKT Tổng Liên đoàn phát hành hàng năm và sao gửi các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra cho công đoàn các cấp để tổ chức thực hiện.

1.7. Công tác xử lý kỷ luật

Hướng dẫn, chỉ đạo các cấp Công đoàn triển khai thực hiện Quyết định số 5130/QĐ-TLĐ ngày 12/8/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định xử lý kỷ luật trong tổ chức Công đoàn, Quyết định 684/QĐ-TLĐ ngày 08/6/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại,

tổ cáo của Công đoàn. Chỉ đạo các cấp Công đoàn chủ động nắm chắc tình hình nhất là những nơi có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết, có biểu hiện sai phạm; có vấn đề phức tạp nảy sinh mà cán bộ, đoàn viên phản ánh, kịp thời chủ động ngăn, hạn chế các vi phạm trong tổ chức hoạt động Công đoàn. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xử lý kỷ luật 01 đồng chí với hình thức *Khiển trách* đối với đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện do sinh con thứ 3.

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm, kết quả đạt được

- Nhiệm kỳ 2018-2023, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã tập trung chỉ đạo, sâu sát, quyết liệt, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát để các cấp Công đoàn thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát của các cấp Công đoàn trong tỉnh từng bước đi vào nề nếp; nội dung có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên. Công đoàn các cấp xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên và các cuộc kiểm tra đột xuất nhằm nâng cao ý thức chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; phát hiện ngăn ngừa kịp thời các dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Chỉ thị, Nghị quyết và các quy định của Công đoàn. Công tác quản lý tài chính, tài sản Công đoàn từng bước đi vào nề nếp, đồng thời chỉ đạo quyết liệt những đơn vị còn tồn tại trong công tác quản lý tài chính, tài sản Công đoàn thực hiện nghiêm túc những kết luận của đoàn kiểm tra; giải quyết và tham gia giải quyết có hiệu quả, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động, qua đó đã thể hiện rõ vai trò của Công đoàn tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, góp phần quan trọng trong việc xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng các cuộc kiểm tra tài chính tài sản cùng cấp của một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa cao; thực hiện kết luận kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên chưa nghiêm túc; chưa tham mưu thực hiện tốt chức năng giám sát của ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của một số đơn vị đối với hoạt động của UBKT cùng cấp và cấp dưới chưa sâu sát, vẫn còn mang tính hình thức.

- Một số Ủy ban Kiểm tra chưa chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm, có nơi xây dựng kế hoạch nhưng không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, chưa chủ động tổ chức kiểm tra cùng cấp.

- Công tác tham gia giải quyết và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động đôi khi còn bị động; chưa thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo với UBKT cấp trên.

** Nguyên nhân khách quan*

- Cán bộ làm công tác kiểm tra CĐCS chủ yếu là kiêm nhiệm, thường xuyên biến động, chưa giành nhiều thời gian cho công tác kiểm tra, giám sát.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài nên hạn chế đến việc tổ chức kế hoạch kiểm tra, giám sát.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Năng lực về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của một số cán bộ làm công tác kiểm tra còn hạn chế.

- Một số Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp nhận thức về công tác kiểm tra còn hạn chế, chưa thấy rõ vai trò công tác kiểm tra trong việc góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động nên chưa thực sự quan tâm đến công tác kiểm tra. Một số ít BCH, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở chưa thực sự quan tâm lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra công đoàn các cấp chưa được thường xuyên, năng lực của một số cán bộ làm công tác kiểm tra còn hạn chế, còn e dè, nề nang.

2.3. Bài học kinh nghiệm

Một là, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp phải xác định công tác kiểm tra, giám sát là công tác lãnh đạo, quản lý bảo đảm ngăn ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm Điều lệ, các Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Công đoàn; đồng thời tăng cường chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cùng cấp chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

Hai là, thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra Công đoàn; củng cố, kiện toàn Ủy ban Kiểm tra và xây dựng ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo về số lượng, chất lượng, có bản lĩnh để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, dứt điểm và hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra các cấp Công đoàn thực hiện đúng quy định.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2023-2028

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao nhận thức và tăng

cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức, hoạt động của UBKT cùng cấp. Đổi mới phương pháp hoạt động kiểm tra, giám sát. Xác định công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng giúp cho lãnh đạo Công đoàn các cấp trong công tác quản lý, đảm bảo ngăn chặn các hành vi vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các quy định của tổ chức Công đoàn, nhằm góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XV Công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp; tập trung kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động UBKT Công đoàn; phát hiện, ngăn ngừa các sai phạm trong việc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, công tác quản lý tài chính, tài sản Công đoàn, góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn Thừa Thiên Huế vững mạnh. Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ủy ban kiểm tra Công đoàn.

II. CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu hàng năm

- Hàng năm, 100% cán bộ công đoàn, UBKT cấp trên cơ sở và 70% trở lên cán bộ, UBKT CĐCS được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra công đoàn. 100% Chủ tịch CĐCS bầu mới được đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

- Hàng năm 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện kiểm tra tài chính cùng cấp đúng tiến độ; Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức kiểm tra ít nhất 25% công đoàn cấp dưới về tài chính, 20% về chấp hành Điều lệ công đoàn; ít nhất 10% công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính.

- 100% UBKT Công đoàn các cấp xây dựng được chương trình công tác để tổ chức thực hiện.

- 100% những dấu hiệu vi phạm Điều lệ được kiểm tra, giải quyết kịp thời.

- 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Công đoàn được giải quyết kịp thời, đúng quy định; 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan Nhà nước và người sử dụng lao động liên quan quyền lợi của đoàn viên, người lao động, Công đoàn có văn bản tham gia thể hiện rõ quan điểm giải quyết.

2. Chỉ tiêu nhiệm kỳ

Phấn đấu 100% cán bộ Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 100% cán bộ Ủy ban Kiểm tra CĐCS được tập huấn về nghiệp vụ công tác

kiểm tra, giám sát.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức hoạt động; chế độ sinh hoạt và hoạt động Công đoàn, việc thực hiện các quy chế làm việc, chương trình hoạt động; việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XV Công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của LĐLĐ tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của cấp ủy cùng cấp; việc thực hiện các hoạt động chăm lo, đại diện, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động, công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

- Căn cứ Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành, UBKT; chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Công đoàn. Hàng năm, Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân cán bộ làm công tác kiểm tra, ủy viên UBKT, thành viên trong Đoàn kiểm tra, giám sát gắn trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Phát hiện những sai sót, khuyết điểm trong việc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam để hướng dẫn và giải quyết kịp thời. Phát huy dân chủ trong công tác kiểm tra, khuyến khích đoàn viên chủ động tham gia giám sát việc thực hiện các qui định của tổ chức Công đoàn tại cơ sở.

2. Kiểm tra khi tổ chức hoặc cá nhân có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Công đoàn

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT Công đoàn các cấp kiểm tra kịp thời khi tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm các quy định của tổ chức Công đoàn. Thực hiện kiểm tra đúng quy trình qui định tại Quyết định số 684/QĐ-TLĐ ngày 08/6/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Công đoàn.

- Tăng cường kiểm tra cùng cấp và cấp dưới, phát hiện kịp thời những vi phạm Điều lệ; nếu có dấu hiệu vi phạm nội dung nào, thì tiến hành kiểm tra và kết luận nội dung đó, nhằm khắc phục kịp thời, dứt điểm những thiếu sót, tồn tại.

3. Kiểm tra việc quản lý sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn

- Hàng năm, căn cứ vào các quy định, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, Ban chấp hành Công đoàn các cấp chỉ đạo kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản Công đoàn cùng cấp và cấp dưới. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thuế, BHXH, Ngân hàng, Kho bạc các cấp; đổi mới phương thức kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra; thực hiện nghiêm các quy định của Tổng Liên đoàn về công tác kiểm tra tài chính; tăng cường kiểm tra thu KPCĐ, ĐPCĐ và các nguồn quỹ khác theo quy định; kiểm tra việc chấp hành chế độ chi tiêu, việc cấp đúng, cấp đủ tỷ lệ kinh phí cho CĐCS hoạt động; việc chấp hành chế độ kế toán, việc quản lý hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán; việc mua sắm và quản lý sử dụng tài sản Công đoàn

đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Các cấp Công đoàn chủ động và tăng cường công tác kiểm tra tài chính, tài sản Công đoàn định kỳ, đột xuất bảo đảm ngăn ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý tài chính, tài sản, gắn việc kiểm tra cùng cấp với việc quyết toán tài chính hàng năm và công khai tài chính Công đoàn theo quy định; đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo quyết liệt việc khắc phục dứt điểm những sai sót trong quản lý tài chính, tài sản Công đoàn.

4. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

- Các cấp công đoàn triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định tại Quyết định số 833/QĐ-TLĐ ngày 17/4/2018 của Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định giám sát trong tổ chức Công đoàn. Nội dung giám sát tập trung việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Công đoàn các cấp, các quy định của tổ chức Công đoàn liên quan đến lợi ích thiết thực cho đoàn viên Công đoàn; giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng năm của các cấp Công đoàn, việc khắc phục các hạn chế, thiếu sót qua kiến nghị, kết luận của Đoàn kiểm tra, giám sát ...

- Tuyên truyền sâu rộng cho đoàn viên, người lao động hiểu rõ mục đích của hoạt động giám sát nhằm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, phản ánh, phòng ngừa các sai phạm, đề xuất những vướng mắc, bất cập còn tồn tại của cá nhân, đơn vị được giám sát trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, tổ chức Công đoàn, thực hiện quy định, pháp luật của Nhà nước.

5. Công tác giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp đoàn viên, người lao động và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao ý thức trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn các cấp, nhất là người đứng đầu về công tác giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, người lao động; tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời, đầy đủ, thận trọng các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đoàn viên, người lao động; giải quyết dứt điểm, kịp thời đơn thư thuộc thẩm quyền của tổ chức Công đoàn và tham gia với cơ quan chức năng, người sử dụng lao động giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Nhà nước, người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật, nhằm bảo vệ quyền lợi cho đoàn viên, người lao động; hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, trái pháp luật.

- Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp xây dựng lịch tiếp đoàn viên, người lao động; thực hiện giải quyết và tham gia với các cơ quan có thẩm quyền, NSDLĐ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-TLĐ ngày 28/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc Công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại,

tổ cáo; thực hiện tiếp đoàn viên, người lao động đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Quyết định số 270/QĐ-LĐLĐ, ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Nội quy tiếp cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động tại Liên đoàn Lao động tỉnh.

6. Công tác xử lý kỷ luật trong tổ chức Công đoàn

Các cấp Công đoàn kịp thời xem xét đề nghị xử lý kỷ luật hoặc xem xét xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền xử lý của Công đoàn cấp mình đối với tập thể, cá nhân khi có vi phạm, đảm bảo kịp thời, khách quan, đúng quy định ban hành kèm theo Quyết định số 5130/QĐ-TLĐ ngày 12/8/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định xử lý kỷ luật trong tổ chức Công đoàn; Quyết định 684/QĐ-TLĐ ngày 08/6/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Công đoàn.

7. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động UBKT Công đoàn”. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn các cấp thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có đủ năng lực và bản lĩnh thực hiện tốt nhiệm vụ; giúp cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát công đoàn các cấp có kỹ năng để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; đồng thời để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra công đoàn trong việc thực hiện quy trình các cuộc kiểm tra, giám sát; thực hiện giải quyết và tham gia với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu có liên quan đến hoạt động kiểm tra, giám sát của Công đoàn.

8. Công tác tuyên truyền phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự tự giác, thống nhất cao giữa ý trí và hành động trong cán bộ, đoàn viên Công đoàn về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu Ban Chấp hành Công đoàn các cấp. Các cấp Công đoàn trong tỉnh tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nâng cao ý thức trách nhiệm của đoàn viên, cán bộ, công chức và người lao động; tạo chuyển biến tích cực và thống nhất về nhận thức của cán bộ đoàn viên, người lao động về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó xác định phòng ngừa là chính; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây

dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Phát huy những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh tập trung thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XV Công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam đề ra. Đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo UBKT Công đoàn các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ của UBKT Công đoàn được quy định trong Điều lệ Công đoàn Việt Nam, góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn Thừa Thiên Huế vững mạnh.

**BAN CHẤP HÀNH
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ XIV, NHIỆM KỲ 2023-2028**

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Biểu số 01

TỔ CHỨC ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN GIAI ĐOẠN 2018-2023

Stt	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số công đoàn hiện có	Tổng số đầu mối UBKT hiện có	Tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra		
					Chuyên trách UBKT	Kiểm nhiệm	Số đã được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ UBKT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương	2018	1	1	2	7	0
		2019	1	1	2	7	0
		2020	1	1	1	7	2
		2021	1	1	2	7	2
		2022	1	1	2	7	2
		6 tháng đầu năm 2023	1	1	3	6	2
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	17	17	6	75	280
		2019	17	17	6	75	60
		2020	17	17	6	75	110
		2021	17	17	6	75	53
		2022	17	17	6	75	418
		6 tháng đầu năm 2023	15	15	2	73	0
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	2018	1310	770	0	2371	770
		2019	1282	715	0	2145	150

Stt	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số công đoàn hiện có	Tổng số đầu mối UBKT hiện có	Tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra		
					Chuyên trách UBKT	Kiểm nhiệm	Số đã được bồi dưỡng, tập huấn
		2020	1278	733	0	2145	205
		2021	1316	787	0	2695	1099
		2022	1281	788	0	2364	488
		6 tháng đầu năm 2023	1299	734	0	2418	488
4	Tổng cộng	2018	1328	788	8	2453	1050
		2019	1300	733	8	2227	210
		2020	1296	751	7	2227	317
		2021	1334	805	8	2777	1154
		2022	1299	806	8	2446	908
		6 tháng đầu năm 2023	1315	750	5	2497	490
		2018-2023	7872	4633	44	14627	4129

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VÀ GIÁM SÁT GIAI ĐOẠN 2018-2023

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số liệu về kiểm tra chấp hành Điều lệ					Số liệu về giám sát				Ghi chú
			Số cuộc kiểm tra	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		Số cuộc giám sát		Số có khuyết điểm, vi phạm		
				Kiểm tra CĐ cùng cấp	Kiểm tra CĐ cấp dưới	Tổ chức CĐ cùng cấp	Tổ chức CĐ cấp dưới	Đối với tổ chức	Đối với cán bộ CĐ	Đối với tổ chức	Đối với cán bộ CĐ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương	2018	11	0		0	0	16	0	0	0	
		2019	13	0		0	0	17	0	0	0	
		2020	23	0		0	0	17	0	0	0	
		2021	12	0		0	0	17	0	0	0	
		2022	13	0		0	0	17	0	0	0	
		6 tháng đầu năm 2023	0	0		0	0	1	0	0	0	
2	CĐCTTTCS	2018	245	17	228	0	0	18	0	0	0	
		2019	197	17	180	0	0	25	0	0	0	
		2020	131	17	114	0	0	12	0	0	0	
		2021	181	16	165	0	0	38	0	0	0	
		2022	235	17	218	0	0	45	0	0	0	
		6 tháng đầu năm 2023	0	0	0	0	0	37	0	0	0	
3	Công đoàn cơ sở và NE	2018	54	54	0	0	0	43	0	0	0	

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số liệu về kiểm tra chấp hành Điều lệ				Số liệu về giám sát				Ghi chú	
			Số cuộc kiểm tra	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		Số cuộc giám sát		Số có khuyết điểm, vi phạm		
				Kiểm tra	Kiểm tra CĐ	Tổ chức	Tổ chức	Đối với tổ	Đối với cán bộ	Đối với tổ		Đối với
		2019	376	376	0	0	0	95	0	0	0	
		2020	315	315	0	0	0	26	0	0	0	
		2021	416	416	0	0	0	39	0	0	0	
		2022	632	632	0	0	0	39	0	0	0	
		6 tháng đầu năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Tổng cộng	2018	310	315	0	0	0	77	0	0	0	
		2019	586	393	180	0	0	137	0	0	0	
		2020	469	332	114	0	0	55	0	0	0	
		2021	609	432	165	0	0	94	0	0	0	
		2022	880	649	218	0	0	101	0	0	0	
		6 tháng đầu năm 2023	0	0	0	0	0	38	0	0	0	
		2018-2023	2854	2121	677	0	0	502	0	0	0	0

KẾT QUẢ KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT GIAI ĐOẠN 2018-2023

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số cuộc kiểm tra				Số vi phạm		Số bị xử lý kỷ luật													
			Kiểm tra cùng cấp		Kiểm tra cấp dưới		Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức			Cán bộ					Đoàn viên					
			Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên			Khiến trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiến trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Cách chức	Khai trừ	Buộc thôi việc	Khiến trách	Cảnh cáo	Khai trừ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)		
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CD ngành TW và tương đương	2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		6 tháng đầu năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		6 tháng đầu năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số cuộc kiểm tra				Số vi phạm		Số bị xử lý kỷ luật												
			Kiểm tra cùng cấp		Kiểm tra cấp dưới		Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức			Cán bộ						Đoàn viên			
			Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên			Khiến trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiến trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Cách chức	Khai trừ	Buộc thôi việc	Khiến trách	Cảnh cáo	Khai trừ	
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		6 tháng đầu năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tổng cộng	2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		6 tháng đầu năm 2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2018-2023	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC SỬ DỤNG, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN,
HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN GIAI ĐOẠN 2018-2023**

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Kiểm tra cùng cấp							Kiểm tra cấp dưới						Chi tiêu khác	
			Số đơn vị quản lý	Số đơn vị kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	Số đơn vị kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
1	Liên đoàn Lao động tỉnh, TP và tương đương	2018		1						18							
		2019		1						24				132,000,000			
		2020		1							22				57,000,000		05 đơn vị/05 đơn vị TLĐ giao đạt 100%
		2021		1							20				44,300,000		05 đơn vị/05 đơn vị TLĐ giao đạt 100%
		2022		1							17				16,600,000		06 đơn vị/05 đơn vị TLĐ giao đạt 120%
		6 tháng đầu năm 2023		0							9				0		05 đơn vị/03 đơn vị TLĐ giao đạt 166,67%
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	2018		11						206							
		2019		17						108				3,240,000			
		2020		17							104						
		2021		17							218						
		2022		17							240						

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Kiểm tra cùng cấp							Kiểm tra cấp dưới						Chỉ tiêu khác
			Số đơn vị quản lý	Số đơn vị kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	Số đơn vị kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	
		6 tháng đầu năm 2023		15						39						
3	Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn	2018		9										3,240,000		
		2019		430												
		2020		197												
		2021		315												
		2022		476												
		6 tháng đầu năm 2023		39												
4	Tổng cộng	2018	0	21	0	0	0	0	0	224	0	0	0	3,240,000		
		2019	0	448	0	0	0	0	0	132	0	0	0	132,000,000		
		2020	0	215	0	0	0	0	0	126	0	0	0	57,000,000		
		2021	0	333	0	0	0	0	0	238	0	0	0	44,300,000		
		2022	0	494	0	0	0	0	0	257	0	0	0	16,600,000		
		6 tháng đầu năm 2023		54	0	0	0	0	0	48	0	0	0	0		
		2018-2023	0	1565	0	0	0	0	0	0	1025	0	0	0	253,140,000	

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO GIAI ĐOẠN 2018-2023

Số TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số lượt người đến KNTC	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn				Số đơn thư KN, TC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác				Kết quả								
				Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được trở lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được g/q về BHXH	Số người được g/q về BHYT	Số người được g/q về BHTN	Số người được gq về TC thôi việc	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Số người được g/q về lương	
				Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và TĐ	2018	137	1	1			21	21					65	65					6
		2019	108	1	1			13	13			32		22	22					32
		2020	18	4	4			5	5			1		5	5					7
		2021	8					3	3					4	4					
		2022	2					2	2					1				1		
		6 tháng đầu năm 2023	4					4	2											1
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ	2018	21	2	2			11	11			2		16			3			
		2019	26					26	26					7						19
		2020	6	1	1			5	5					1			3			2
		2021	35					21	21					5			3			27
		2022	6					2	2					2	2					2

Số TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số lượt người đến KNTC	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn				Số đơn thư KN, TC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác				Kết quả							
				Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được trở lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được g/q về BHXH	Số người được g/q về BHYT	Số người được g/q về BHTN	Số người được gq về TC thôi việc	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Số người được g/q về lương
				Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết								
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	6 tháng đầu năm 2023	0																
		2018	0																
		2019	0																
		2020	0																
		2021	0																
		6 tháng đầu năm 2023	0																
4	Tổng cộng	2018	158	3	3	0	0	32	32	0	0	2	0	81	65	0	3	0	6
		2019	134	1	1	0	0	39	39	0	0	32	0	29	22	0	0	0	51
		2020	24	5	5	0	0	10	10	0	0	1	0	6	5	0	3	0	9
		2021	43	0	0	0	0	24	24	0	0	0	0	9	4	0	3	0	27
		2022	8	0	0	0	0	4	4	0	0	0	0	3	2	0	1	0	2

Số TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số lượt người đến KNTC	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn				Số đơn thư KN, TC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác				Kết quả							
				Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được trở lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được g/q về BHXH	Số người được g/q về BHYT	Số người được g/q về BHTN	Số người được gq về TC thôi việc	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Số người được g/q về lương
				Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết								
		6 tháng đầu năm 2023	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	
		2018-2023	371	9	9	0	0	109	109	0	0	35	0	128	98	0	10	0	96